

Bản án số: 31/2025/DS-PT
Ngày 28 - 7 - 2025
V/v “Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn San và ông Trần Công Đoàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 09/2025/TLPT-DS ngày 22 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình) bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 16/2025/QĐ-PT ngày 04 tháng 6 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2025/QĐ-PT ngày 23 tháng 6 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian địa điểm mở lại phiên tòa số 18/2025/TB-TA ngày 22 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trịnh Quốc V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

2. Bị đơn: Ông Đào Đại T, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Q, xã C, thị xã D, tỉnh Hà Nam (nay là phường D, tỉnh Ninh Bình); có mặt.

3. Người kháng cáo: Đào Đại T là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và bản án dân sự sơ thẩm cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án như sau:

Ông Trịnh Quốc V và ông Đào Đại T có thoả thuận về việc mua bán chuyển nhượng quyền sử dụng đất nên ngày 30/12/2016, ông V có giao cho ông

T số tiền 925.000.000 đồng để thanh toán cho việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất. Sau đó, ông Đào Đại T đã khởi kiện ra Tòa án yêu cầu tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông và ông Đào Đại T vô hiệu. Ngày 19/01/2024, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã xét xử phúc thẩm và tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa ông Trịnh Quốc V và ông Đào Đại T vô hiệu; đồng thời, giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 05/2024/DS-PT ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam đã xác định “Đối với số tiền 925.000.000 đồng mà ông đã giao cho ông Đào Đại T không liên quan đến vụ án tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và được giải quyết bằng vụ án khác”. Ngoài ra, ngày 26/01/2017, ông Đào Đại T còn vay của ông V số tiền 150.000.000 đồng.

Sau khi xét xử phúc thẩm, ông Trịnh Quốc V đã nhiều lần yêu cầu ông Đào Đại T thanh toán số tiền 925.000.000 đồng đã nhận của ông V ngày 30/12/2016 và 150.000.000 đồng mà ông T đã nhận của ông V ngày 26/01/2017 nhưng ông Đào Đại T vẫn không trả. Vì vậy, ông V khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông T trả lại cho ông tổng số tiền nợ gốc 1.075.000.000 đồng (gồm 925.000.000 đồng + 150.000.000 đồng) và nợ lãi tính theo quy định pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Đào Đại T trình bày: Cuối năm 2016 ông T có vay của ông V tổng số tiền 1.800.000.000 đồng để tất toán 09 sổ đỏ đang vay ở Ngân hàng H. Đầu năm 2017, ông T đã nhờ ông V dùng 09 sổ đỏ để vay Ngân hàng Đ 02 lần, với tổng số tiền 2.300.000.000 đồng, ông V trừ tiền đã cho vay để lấy 09 sổ đỏ ra là 1.800.000.000 đồng, còn dư 500.000.000 đồng. Sau đó, ông V có bàn đầu tư, góp với ông T số tiền 600.000.000 đồng để mở rộng kinh doanh nhà hàng ăn uống và số tiền còn dư 500.000.000 đồng (vay Ngân hàng); tổng cộng 1.100.000.000 đồng. Việc ông T nhận từ ông V số tiền 925.000.000 đồng vào ngày 30/12/2016 là đúng, còn số tiền 150.000.000 đồng đã cộng trong tổng số tiền 925.000.000 đồng. Đối trừ 1.100.000.000 đồng của ông với số tiền 925.000.000 đồng ông T đã nhận của ông V thì ông V còn nợ lại ông T số tiền 175.000.000 đồng. Nay ông yêu cầu Tòa án buộc ông V phải trả ông T số tiền 175.000.000 đồng và trả lãi theo pháp luật từ ngày 30/12/2016.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình) đã căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 273 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Quốc V đối với ông Đào Đại T: Buộc ông Đào Đại T phải trả cho ông Trịnh Quốc V, tổng số tiền nợ gốc là 1.075.000.000 đồng, nợ lãi 43.883.562 đồng. Tổng gốc và lãi là 1.118.883.562 đồng. Bác các yêu cầu khác của đương sự. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn buộc

đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; xử lý tiền tạm ứng án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, bị đơn ông Đào Đại T kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên và đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm bác yêu cầu khởi kiện của ông Trịnh Quốc V.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo (ông Đào Đại T) giữ nguyên nội dung kháng cáo và không xuất trình tài liệu chứng cứ mới; đồng thời, xác định số tiền 150.000.000 đồng ông T vay trước số tiền 925.000.000 đồng và sau đó được cộng trong tổng số tiền 925.000.000 đồng rồi.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phúc thẩm xác định: Quá trình thụ lý, giải quyết xét xử Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án và các đương sự tại cấp phúc thẩm đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; chấp nhận kháng cáo của bị đơn và bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Án phí dân sự phúc thẩm ông Đào Đại T không phải chịu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng, vụ án tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình) thụ lý giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm là đúng thẩm quyền.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn đề nghị cấp phúc thẩm bác đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Ngày 30/12/2016 ông Đào Đại T có nhận của ông Trịnh Quốc V số tiền 925.000.000 đồng và ngày 26/01/2017 ông Đào Đại T có nhận của ông V số tiền 150.000.000 đồng, ông T là người viết giấy xác nhận nội dung nhận tiền, ký vào vị trí người nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T xác định số tiền 150.000.000 đồng ông T vay trước số tiền 925.000.000 đồng và sau đó được cộng trong tổng số tiền 925.000.000 đồng rồi. Tuy nhiên, trên thực tế số tiền 150.000.000 đồng được vay trước và thể hiện ngày 26/01/2027 còn số tiền 925.000.000 đồng được thể hiện ngày 30/12/2016. Tại cấp phúc thẩm, ông Đào Đại T không xuất trình được tài liệu chứng minh số tiền 150.000.000 đồng đã được cộng trong tổng số 925.000.000 đồng mà chỉ nói bằng miệng và không được ông V thừa nhận nên không có căn cứ chấp nhận. Như vậy, đủ căn cứ xác định ông Đào Đại T đã vay của ông Trịnh Quốc V 02 lần tiền vào các ngày 30/12/2016 với số tiền 925.000.000 đồng và 26 tháng 01 năm 2017 với số tiền 150.000.000 đồng. Tổng cộng là 1.075.000.000 đồng. Việc ông T cho rằng số tiền 925.000.000 đồng đã được ông V và ông T đối trừ vào số

tiền 1.100.000.000 đồng góp vốn để mở rộng kinh doanh nhà hàng ăn uống và liên quan đến nội dung vụ án mà Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử theo Bản án dân sự phúc thẩm số 05/2024/DS-PT ngày 19 tháng 01 năm 2024. Tuy nhiên, Bản án dân sự phúc thẩm số 05/2024/DS-PT đã tách số tiền 925.000.000 đồng để giải quyết thành vụ án khác và tại Thông báo số 265/TB-TANDCC-DS ngày 20 tháng 5 năm 2025 của Chánh án Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã trả lời không kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm số 05/2024/DS-PT ngày 19 tháng 01 năm 2024 của Toà án nhân dân tỉnh Hà Nam. Như vậy, cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên kháng cáo của bị đơn (ông Đào Đại T) không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với khoản lãi suất của số tiền gốc 1.075.000.000 đồng mà cấp sơ thẩm xác định ông T phải trả cho ông V 43.883.562 đồng tiền lãi là có căn cứ. Tuy nhiên, tại phiên toà phúc thẩm nguyên đơn (ông Trịnh Quốc V) đề nghị Hội đồng xét xử không tính lãi suất đối với khoản vay 1.075.000.000 đồng; việc ông V không đề nghị tính lãi suất là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và sửa bản án sơ thẩm về phần lãi suất cũng như tính lại phần án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do sửa bản án sơ thẩm nên ông Đào Đại T không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét, giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 308 và khoản 1 Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn (ông Đào Đại T); sửa một phần Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (nay là Toà án nhân dân khu vực 6, tỉnh Ninh Bình).

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 463; 465; 466 và 468 của Bộ luật Dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trịnh Quốc V. Buộc ông Đào Đại T phải trả ông Trịnh Quốc V tổng số tiền nợ gốc là 1.075.000.000 đồng (một tỷ không trăm bảy mươi lăm triệu đồng).

2. Về án phí

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Đào Đại T phải chịu số tiền 44.250.000 đồng (bốn mươi bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

2.2. Trả lại ông Trịnh Quốc V số tiền 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001517 ngày 04 tháng 11 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (cũ).

2.3. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Đào Đại T không phải chịu. Tạm giữ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông T đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001585 ngày 01 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam (cũ) để đối trừ khi thi hành án.

Bác các yêu cầu khác của đương sự.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa Phúc thẩm TAND tối cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng GDKTTT&THA Tòa án tỉnh Ninh Bình;
- TAND khu vực 6, tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 6, tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Bộ phận HCTP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy